

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A1	2554930670	025029	Lê Nguyễn Kiều Ánh	19/10/2010	Nữ	Kinh	
2	10A1	2554930690	025031	Phạm Ngọc Ánh	01/10/2010	Nữ	Kinh	
3	10A1	2554930710	025040	Nguyễn Gia Bảo	20/03/2010	Nam	Kinh	
4	10A1	2554930730	025102	Trương Nhật Duy	06/05/2010	Nam	Kinh	
5	10A1	2554930750	025120	Phan Trung Hải	18/10/2010	Nam	Kinh	
6	10A1	2554930770	025141	Trương Thanh Hiền	09/07/2010	Nữ	Kinh	
7	10A1	2554930790	025147	Phạm Vi Thanh Hòa	29/10/2010	Nữ	Kinh	
8	10A1	2554930810	025154	Hạ Thị Ánh Hồng	26/01/2010	Nữ	Kinh	
9	10A1	2554930830	025167	Võ Quốc Huy	22/07/2010	Nam	Kinh	
10	10A1	2554930850	025157	Nguyễn Hưng	14/12/2010	Nam	Kinh	
11	10A1	2554930870	025158	Nguyễn Gia Hưng	19/02/2010	Nam	Kinh	
12	10A1	2554930890	025159	Lê Bảo Hường	02/01/2010	Nam	Kinh	
13	10A1	2554930910	025181	Nguyễn Thọ Khang	12/10/2010	Nam	Kinh	
14	10A1	2554930930	025183	Lương Hoàng Nhật Khánh	24/10/2010	Nam	Kinh	
15	10A1	2554930950	025185	Nguyễn Gia Khánh	18/02/2010	Nữ	Kinh	
16	10A1	2554930970	025186	Nguyễn Văn Khánh	18/02/2010	Nữ	Kinh	
17	10A1	2554930990	025217	Nguyễn Thị Khánh Linh	06/01/2010	Nữ	Kinh	
18	10A1	2554931010	025224	Vũ Hoàng Linh	17/10/2010	Nữ	Kinh	
19	10A1	2554931030	025227	Nguyễn Thành Lộc	08/09/2010	Nam	Kinh	
20	10A1	2554931050	025233	Bùi Thị Hiền Mai	24/07/2010	Nữ	Kinh	
21	10A1	2554931070	025239	Trần Nữ Hoàng Mai	19/05/2010	Nữ	Kinh	
22	10A1	2554931090	025246	Hòa Văn Minh	03/08/2010	Nam	Kinh	
23	10A1	2554931110	025249	Phan Nhật Minh	13/10/2010	Nam	Kinh	
24	10A1	2554931130	025279	Đặng Võ Trọng Nghĩa	09/04/2010	Nam	Ba-na	
25	10A1	2554931150	025300	Trần Lê Thiện Nhân	16/01/2010	Nam	Kinh	
26	10A1	2554931170	025316	Nghiêm Yến Nhi	02/05/2010	Nữ	Kinh	
27	10A1	2554931190	025312	Trần Thị Yến Nhi	14/03/2010	Nữ	Kinh	
28	10A1	2554931210	025321	Huỳnh Thị Ngọc Như	07/08/2010	Nữ	Kinh	
29	10A1	2554931230	025322	Nguyễn Lâm Tâm Như	26/02/2010	Nữ	Kinh	
30	10A1		025492	Trương Mai Phương	28/8/2010	Nữ	Kinh	mới
31	10A1	2554931250	025356	Nguyễn Hoàng Quân	16/12/2010	Nam	Kinh	
32	10A1	2554931270	025375	Mai Trung Sơn	31/10/2010	Nam	Kinh	
33	10A1	2554931290	025377	Đỗ Đức Sỹ	01/06/2010	Nam	Kinh	
34	10A1	2554931310	025380	Nguyễn Lê Minh Tâm	29/01/2010	Nam	Kinh	
35	10A1	2554931330	025382	Đỗ Việt Tân	07/09/2010	Nam	Kinh	
36	10A1	2554931350	025396	Tạ Thị Diệu Thiện	12/01/2010	Nữ	Kinh	
37	10A1	2554931370	025421	Huỳnh Đăng Tín	10/01/2010	Nam	Kinh	
38	10A1	2554931390	025422	Lê Văn Tín	04/04/2010	Nam	Kinh	
39	10A1	2554931410	025428	Bùi Lê Bảo Trâm	17/09/2010	Nữ	Kinh	
40	10A1	2554931430	025433	Trần Thị Ngọc Trâm	15/02/2010	Nữ	Kinh	
41	10A1	2554931450	025471	Nguyễn Lê Thanh Vân	29/07/2010	Nữ	Kinh	
42	10A1	2554931470	025475	Huỳnh Triết Vinh	25/03/2010	Nam	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A2	2554931490	025005	Bùi Nguyễn Minh An	13/04/2010	Nữ	Kinh	
2	10A2	2554931510	025020	Nguyễn Thị Trâm Anh	05/06/2010	Nữ	Kinh	
3	10A2	2554931530	025045	Phạm Vũ Gia Bảo	24/04/2010	Nam	Kinh	
4	10A2	2554931550	025051	Trần Thanh Bảo	01/03/2010	Nam	Kinh	
5	10A2	2554931570	025054	Nguyễn Ngọc Lâm Bình	19/05/2010	Nữ	Kinh	
6	10A2	2554931590	025085	Lê Vũ Hoàng Dung	01/05/2010	Nữ	Kinh	
7	10A2	2554931610	025093	Hàn Hải Dương	08/07/2010	Nam	Kinh	
8	10A2	2554931630	025071	Trần Ngọc Đạt	24/11/2010	Nam	Kinh	
9	10A2	2554931650	025084	Trương Huỳnh Đức	10/04/2010	Nam	Kinh	
10	10A2	2554931670	025117	Đinh Ngọc Hà	04/01/2010	Nữ	Kinh	
11	10A2	2554931690	025133	Võ Thị Thúy Hằng	05/11/2010	Nữ	Kinh	
12	10A2	2554931710	025137	Võ Trung Hậu	16/03/2010	Nam	Kinh	
13	10A2	2554931730	025152	Đoàn Thanh Hoàng	12/07/2010	Nam	Kinh	
14	10A2	2554931750	025151	Nguyễn Việt Hoàng	15/04/2010	Nam	Kinh	
15	10A2	2554931770	025168	Trần Bùi Quốc Huy	27/12/2010	Nam	Kinh	
16	10A2	2554931790	025173	Trần Khánh Huyền	17/04/2010	Nữ	Kinh	
17	10A2	2554931810	025179	Huỳnh Phúc Khang	07/12/2010	Nam	Kinh	
18	10A2	2554931830	025190	Nguyễn Lê Gia Khánh	01/05/2010	Nam	Kinh	
19	10A2	2554931850	025245	Đỗ Nhật Minh	23/11/2010	Nam	Kinh	
20	10A2	2554931870	025248	Lê Hà Nhật Minh	21/01/2010	Nữ	Kinh	
21	10A2	2554931890	025252	Lê Nguyễn Hoàng Minh	04/09/2010	Nam	Kinh	
22	10A2	2554931910	025254	Thiều Nhật Minh	10/10/2010	Nam	Kinh	
23	10A2	2554931930	025251	Võ Hoàng Minh	05/08/2010	Nam	Kinh	
24	10A2	2554931950	025272	Hồ Thụy Bảo Ngân	13/03/2010	Nữ	Kinh	
25	10A2	2554931970	025285	Phạm Khánh Ngọc	16/03/2010	Nữ	Kinh	
26	10A2	2554931990	025293	Nguyễn Khôi Nguyên	16/06/2010	Nam	Kinh	
27	10A2	2554932010	025295	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/03/2010	Nữ	Kinh	
28	10A2	2554932030	025296	Đỗ Thiện Nhân	09/03/2010	Nam	Kinh	
29	10A2	2554932050	025317	Nguyễn Yến Nhi	23/03/2010	Nữ	Kinh	
30	10A2	2554932070	025340	Đỗ Hữu Phước	02/09/2010	Nam	Kinh	
31	10A2	2554932090	025360	Vương Hồng Quang	03/06/2010	Nam	Nùng	
32	10A2	2554932110	025354	Huỳnh Ngô Anh Quân	26/03/2010	Nam	Kinh	
33	10A2	2554932130	025364	Hồ Dạ Quyên	30/01/2010	Nữ	Kinh	
34	10A2	2554932150	025370	Nguyễn Mai Xuân Quỳnh	15/12/2010	Nữ	Kinh	
35	10A2	2554932170	025390	Võ Nhật Thành	04/02/2010	Nam	Kinh	
36	10A2	2554932190	025400	Lâm Khánh Thu	08/03/2010	Nữ	Kinh	
37	10A2	2554932210	025414	Nguyễn Trần Quỳnh Thy	08/04/2010	Nữ	Kinh	
38	10A2	2554932230	025450	Hồ Thanh Trúc	26/05/2010	Nữ	Kinh	
39	10A2	2554932250	025465	Mai Hoàng Khánh Uyên	15/09/2010	Nữ	Kinh	
40	10A2	2554932270	025466	Nguyễn Duy Uyên	21/12/2010	Nữ	Kinh	
41	10A2	2554932290	025491	Trần Hoàng Yến	12/09/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A3	2554932310	025002	Đặng Thùy An	26/05/2010	Nữ	Kinh	
2	10A3	2554932330	025027	Dương Quỳnh Anh	01/11/2010	Nữ	Kinh	
3	10A3	2554932350	025049	Nguyễn Gia Bảo	19/12/2010	Nam	Kinh	
4	10A3	2554932370	025063	Trần Mạnh Cường	31/08/2010	Nam	Kinh	
5	10A3	2554932390	025091	Hoàng Trung Dũng	11/09/2010	Nam	Kinh	
6	10A3	2554932410	025101	Trần Nguyễn Nhật Duy	04/05/2010	Nam	Kinh	
7	10A3	2554932430	025104	Đinh Thị Kiều Duyên	19/09/2010	Nữ	Kinh	
8	10A3	2554932450	025098	Phan Tường Dương	18/12/2010	Nữ	Kinh	
9	10A3	2554932470	025078	Nguyễn Sơn Định	10/03/2010	Nam	Kinh	
10	10A3	2554932490	025108	Trịnh Hoàng Gia	12/09/2010	Nam	Kinh	
11	10A3	2554932510	025113	Nguyễn Lê Hà Giang	16/05/2010	Nữ	Kinh	
12	10A3	2554932530	025119	Nguyễn Trường Hải	13/02/2010	Nam	Kinh	
13	10A3	2554932550	025123	Hồ Ngọc Hân	12/02/2010	Nữ	Kinh	
14	10A3	2554932570	025161	Đoàn Gia Huy	07/12/2010	Nam	Kinh	
15	10A3	2554932590	025165	Nguyễn Thiện Huy	08/04/2010	Nam	Kinh	
16	10A3	2554932610	025166	Quách Gia Huy	19/08/2010	Nam	Kinh	
17	10A3	2554932630	025176	Nguyễn Trường Khải	26/01/2010	Nam	Kinh	
18	10A3	2554932650	025189	Nguyễn Duy Khánh	23/01/2010	Nam	Kinh	
19	10A3	2554932670	025199	Trần Gia Kiên	05/09/2010	Nam	Kinh	
20	10A3	2554932690	025202	Lý Gia Kiệt	13/10/2010	Nam	Kinh	
21	10A3	2554932710	025204	Quách Châu Kiệt	26/03/2010	Nam	Mường	
22	10A3	2554932730	025205	Phan Lê Mỹ Kỳ	13/07/2010	Nữ	Kinh	
23	10A3	2554932750	025208	Nguyễn Thành Lâm	09/05/2010	Nam	Kinh	
24	10A3	2554932770	025231	Trần Quốc Long	23/02/2010	Nam	Kinh	
25	10A3	2554932790	025229	Trần Thành Lộc	25/08/2010	Nam	Kinh	
26	10A3	2554932810	025237	Lê Thanh Mai	05/02/2010	Nữ	Kinh	
27	10A3	2554932830	025265	Đinh Trần Hoàng Nam	26/09/2010	Nam	Xơ-đăng	
28	10A3	2554932850	025303	Đỗ Thị Bảo Nhi	26/11/2010	Nữ	Kinh	
29	10A3	2554932870	025328	Chu Thị Cẩm Nhung	05/03/2010	Nữ	Tày	
30	10A3	2554932890	025331	Nguyễn Trần Đan Ny	31/03/2010	Nam	Kinh	
31	10A3	2554932910	025335	Nguyễn Vũ Thanh Phong	25/04/2010	Nam	Kinh	
32	10A3	2554932930	025349	Nguyễn Linh Phương	29/09/2010	Nữ	Kinh	
33	10A3	2554932950	025394	Phạm Ngọc Bảo Thi	02/02/2010	Nữ	Kinh	
34	10A3	2554932970	025417	Võ Thủy Tiên	06/11/2010	Nữ	Kinh	
35	10A3	2554932990	025429	Lê Hoàng Bảo Trâm	18/01/2010	Nữ	Kinh	
36	10A3	2554933010	025430	Mai Thùy Trâm	01/04/2010	Nữ	Kinh	
37	10A3	2554933030	025434	Vũ Thị Ngọc Trâm	22/06/2010	Nữ	Kinh	
38	10A3	2554933050	025449	Vũ Đức Trọng	05/06/2010	Nam	Kinh	
39	10A3	2554933070	025457	Dương Thanh Tú	17/10/2010	Nam	Kinh	
40	10A3	2554933090	025474	Huỳnh Quốc Việt	03/03/2010	Nam	Kinh	
41	10A3	2554933110	025478	Từ Nguyên Vũ	28/07/2010	Nam	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A4	2554933130	025009	Đào Trần Thế Anh	21/04/2010	Nam	Kinh	
2	10A4	2554933150	025013	Lê Ngọc Trâm Anh	23/09/2010	Nữ	Kinh	
3	10A4	2554933170	025022	Phạm Quốc Anh	06/07/2010	Nam	Kinh	
4	10A4	2554933190	025048	Đỗ Gia Bảo	05/02/2010	Nam	Kinh	
5	10A4	2554933210	025052	Trương Gia Bảo	27/11/2010	Nam	Kinh	
6	10A4	2554933230	025035	Phạm Bằng Bằng	24/03/2010	Nữ	Kinh	
7	10A4	2554933250	025056	Nguyễn Đặng Bảo Châu	23/12/2010	Nam	Kinh	
8	10A4	2554933270	025074	Lê Phạm Ngọc Diễm	25/11/2010	Nữ	Kinh	
9	10A4	2554933290	025096	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/01/2010	Nữ	Kinh	
10	10A4	2554933310	025068	Lưu Quốc Đạt	25/05/2010	Nam	Kinh	
11	10A4	2554933330	025070	Trần Hoàng Quốc Đạt	09/12/2010	Nam	Kinh	
12	10A4	2554933350	025066	Đào Nguyễn Hải Đăng	15/06/2010	Nam	Kinh	
13	10A4	2554933370	025112	Hồ Thị Hương Giang	15/10/2010	Nữ	Kinh	
14	10A4	2554933390	025142	Lý Quang Hiến	19/10/2010	Nam	Xo-đăng	
15	10A4	2554933410	025146	Nguyễn Thị Bích Hòa	11/06/2010	Nữ	Kinh	
16	10A4	2554933430	025153	Nguyễn Thị Bích Hồng	11/06/2010	Nữ	Kinh	
17	10A4	2554933450	025169	Võ Lê Huy	14/09/2010	Nam	Kinh	
18	10A4	2554933470	025191	Đoàn Tiến Khoa	27/09/2010	Nam	Kinh	
19	10A4	2554933490	025193	Đặng Nguyên Khôi	21/07/2010	Nam	Kinh	
20	10A4	2554933510	025195	Nguyễn Công Kiên	10/02/2010	Nam	Kinh	
21	10A4	2554933530	025198	Trần Kiên	30/06/2010	Nam	Kinh	
22	10A4	2554933550	025221	Nguyễn Khánh Linh	10/08/2010	Nữ	Kinh	
23	10A4	2554933570	025240	Hoàng Thị Ngọc Mai	04/02/2010	Nữ	Kinh	
24	10A4	2554933590	025238	Lương Hồ Như Mai	28/06/2010	Nữ	Kinh	
25	10A4	2554933610	025253	Nguyễn Quang Minh	18/07/2010	Nam	Kinh	
26	10A4	2554933630	025261	Trần Hà My	29/01/2010	Nữ	Kinh	
27	10A4	2554933650	025304	Hồ Minh Tuyết Nhi	08/02/2010	Nữ	Kinh	
28	10A4	2554933670	025310	Phạm Hạo Nhi	27/02/2010	Nữ	Kinh	
29	10A4	2554933690	025341	Thái Hữu Phước	03/02/2010	Nam	Kinh	
30	10A4	2554933710	025350	Nguyễn Nhã Phương	05/09/2010	Nữ	Kinh	
31	10A4	2554933730	025358	Nguyễn Minh Quang	28/02/2010	Nam	Kinh	
32	10A4	2554933750	025374	Lâm Phước Sang	12/04/2010	Nam	Kinh	
33	10A4	2554933770	025388	Nguyễn Phương Thanh	29/05/2010	Nữ	Kinh	
34	10A4	2554933790	025402	Nguyễn Khánh Đan Thư	16/06/2010	Nữ	Kinh	
35	10A4	2554933810	025427	Trần Bảo Toàn	24/01/2010	Nam	Kinh	
36	10A4	2554933830	025438	Nguyễn Lê Bảo Trân	11/03/2010	Nữ	Kinh	
37	10A4	2554933850	025455	Khiều Minh Trung	22/01/2010	Nam	Kinh	
38	10A4	2554933870	025460	Trần Thái Tuấn	11/04/2010	Nam	Kinh	
39	10A4	2554933890	025483	Bùi Khôi Vỹ	19/04/2010	Nam	Kinh	
40	10A4	2554933910	025488	Nguyễn Y Như Ý	11/11/2010	Nữ	Gié-Triêng	
41	10A4	2554933930	025490	Bùi Hà Thanh Yên	16/09/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A5	2554933950	025006	Nguyễn Đoàn Nguyên An	17/07/2010	Nữ	Kinh	
2	10A5	2554933970	025010	Đặng Nguyễn Hoàng Anh	26/03/2010	Nữ	Kinh	
3	10A5	2554933990	025018	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	21/01/2010	Nữ	Kinh	
4	10A5	2554934010	025041	Nguyễn Gia Bảo	12/02/2010	Nam	Kinh	
5	10A5	2554934030	025055	Mai Trương Bảo Châu	19/12/2010	Nữ	Kinh	
6	10A5	2554934050	025057	Thái Bình Châu	18/08/2010	Nam	Kinh	
7	10A5	2554934070	025059	Nguyễn Dương Yến Chi	15/07/2010	Nữ	Kinh	
8	10A5	2554934090	025075	Lê Ngọc Diệp	15/10/2010	Nữ	Kinh	
9	10A5	2554934110	025079	Cao Thị Diệu	03/02/2010	Nữ	Kinh	
10	10A5	2554934130	025105	Tạ Ngọc Duyên	16/06/2010	Nữ	Kinh	
11	10A5	2554934150	025067	Lê Hoàng Đạt	19/03/2010	Nam	Kinh	
12	10A5	2554934170	025072	Võ Tiến Đạt	04/06/2010	Nam	Kinh	
13	10A5	2554934190	025114	Phan Nguyễn Quỳnh Giao	21/01/2010	Nữ	Kinh	
14	10A5	2554934210	025144	Trần Bùi Quốc Hiệu	27/12/2010	Nam	Kinh	
15	10A5	2554934230	025145	Ngô Thị Mai Hoa	06/02/2010	Nữ	Kinh	
16	10A5	2554934250	025163	Lê Trường Huy	11/09/2010	Nam	Kinh	
17	10A5	2554934270	025174	Trần Bảo Kha	26/09/2010	Nam	Kinh	
18	10A5	2554934290	025178	Nguyễn Đình Mạnh Khang	07/12/2009	Nam	Kinh	
19	10A5	2554934310	025194	Lê Trung Kiên	16/05/2010	Nam	Kinh	
20	10A5	2554934330	025225	Bùi Xuân Linh	22/11/2010	Nam	Kinh	
21	10A5	2554934350	025235	Lê Ngọc Mai	05/09/2010	Nữ	Kinh	
22	10A5	2554934370	025241	Lê Trinh Gia Mẫn	12/12/2010	Nữ	Kinh	
23	10A5	2554934390	025243	Trần Võ Như Mẫn	11/10/2010	Nữ	Kinh	
24	10A5	2554934410	025259	Nguyễn Thảo My	04/06/2009	Nữ	Kinh	
25	10A5	2554934430	025263	Trần Thị Ly Na	17/02/2010	Nữ	Kinh	
26	10A5	2554934450	025281	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	24/08/2010	Nữ	Kinh	
27	10A5	2554934470	025290	Nguyễn Khải Nguyên	16/02/2010	Nam	Kinh	
28	10A5	2554934490	025294	Nguyễn Trần Nguyễn	03/03/2010	Nam	Kinh	
29	10A5	2554934510	025297	Lê Võ Thành Nhân	04/09/2010	Nam	Kinh	
30	10A5	2554934530	025319	Đàm Gia Như	07/02/2010	Nữ	Kinh	
31	10A5	2554934550	025327	Huỳnh Phạm Gia Như	29/01/2010	Nữ	Kinh	
32	10A5	2554934570	025332	Võ Đức Phát	07/10/2010	Nam	Kinh	
33	10A5	2554934590	025348	Nguyễn Lam Phương	05/03/2010	Nữ	Kinh	
34	10A5	2554934610	025353	Nguyễn Thị Ngọc Phương	04/03/2010	Nữ	Kinh	
35	10A5	2554934630	025355	Mai Minh Quân	26/06/2010	Nam	Kinh	
36	10A5	2554934650	025385	Lương Toàn Thắng	13/10/2010	Nam	Kinh	
37	10A5	2554934670	025406	Võ Hoàng Anh Thư	12/02/2010	Nữ	Kinh	
38	10A5	2554934690	025416	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	30/07/2010	Nữ	Kinh	
39	10A5	2554934710	025420	Trần Ngọc Tiến	04/04/2010	Nam	Kinh	
40	10A5	2554934730	025444	Bùi Lê Minh Trí	09/03/2010	Nam	Kinh	
41	10A5	2554934750	025452	Nguyễn Thanh Trúc	15/03/2010	Nữ	Kinh	
42	10A5	2554934770	025461	Lục Dũng Tuệ	28/05/2010	Nam	Kinh	
43	10A5	2554934790	025476	La Công Vinh	07/02/2010	Nam	Kinh	
44	10A5	2554934810	025486	Nguyễn Ngọc Như Ý	28/07/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A6	2554934830	025001	Lê Duyên Ái	30/01/2010	Nữ	Kinh	
2	10A6	2554934850	025003	Vũ Nguyễn An	16/05/2010	Nam	Kinh	
3	10A6	2554934870	025023	Trần Bảo Anh	13/11/2010	Nam	Kinh	
4	10A6	2554934890	025026	Vũ Thị Triệu Anh	02/02/2010	Nữ	Kinh	
5	10A6	2554934930	025037	Đoàn Gia Bảo	01/02/2010	Nam	Kinh	
6	10A6	2554934950	025044	Phạm Gia Bảo	02/10/2010	Nam	Kinh	
7	10A6	2554934970	025062	Lê Hữu Ksim Chung	04/12/2010	Nam	Kinh	
8	10A6	2554934990	025082	Hồ Thị Bảo Dư	02/06/2010	Nữ	Kinh	
9	10A6	2554935010	025107	Nguyễn Lê Hoàng Gia	28/03/2010	Nam	Kinh	
10	10A6	2554935030	025109	Ngô Thị Hương Giang	16/03/2010	Nữ	Kinh	
11	10A6	2554935050	025110	Nguyễn Hương Giang	02/09/2010	Nữ	Kinh	
12	10A6	2554935070	025125	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	23/10/2010	Nữ	Kinh	
13	10A6	2554935090	025156	Hồ Mạnh Hùng	30/10/2010	Nam	Kinh	
14	10A6	2554935110	025187	Trần Công Khánh	07/07/2010	Nam	Kinh	
15	10A6	2554935130	025206	Thái Tường Lam	27/02/2010	Nữ	Kinh	
16	10A6	2554935150	025216	Lê Trần Nhật Linh	22/01/2010	Nữ	Kinh	
17	10A6	2554935170	025228	Trần Hoàng Lộc	21/12/2010	Nam	Kinh	
18	10A6	2554935190	025234	Đinh Ngọc Như Mai	20/02/2010	Nữ	Kinh	
19	10A6	2554935210	025244	Ngô Quốc Mạnh	31/07/2010	Nam	Kinh	
20	10A6	2554935230	025242	Võ Gia Mẫn	01/04/2010	Nam	Kinh	
21	10A6	2554935250	025255	Dương Thị Trà My	09/03/2010	Nữ	Kinh	
22	10A6	2554935270	025273	Tô Nguyễn Thanh Ngân	15/05/2010	Nữ	Kinh	
23	10A6	2554935290	025278	Bùi Gia Nghi	21/10/2010	Nữ	Mường	
24	10A6	2554935310	025301	Huỳnh Minh Nhật	19/10/2010	Nam	Kinh	
25	10A6	2554935330	025311	Trần Thị Huệ Nhi	20/03/2010	Nữ	Kinh	
26	10A6	2554935350	025330	Nguyễn Hoàng Khánh Ny	26/01/2010	Nữ	Kinh	
27	10A6	2554935370	025334	Đỗ Thị Hoàng Phi	30/01/2010	Nữ	Kinh	
28	10A6	2554935390	025336	Nguyễn Hồ Thiên Phú	04/11/2010	Nam	Kinh	
29	10A6	2554935410	025346	Nguyễn Hoàng Phương	21/10/2009	Nam	Xơ-đăng	
30	10A6	2554935430	025359	Trần Đình Quang	04/05/2010	Nam	Kinh	
31	10A6	2554935450	025383	Nguyễn Đình Minh Thái	24/01/2010	Nam	Kinh	
32	10A6	2554935470	025391	Lê Phương Thảo	09/01/2010	Nữ	Kinh	
33	10A6	2554935490	025401	Lê Nguyễn Anh Thư	19/06/2010	Nữ	Kinh	
34	10A6	2554935510	025405	Nguyễn Võ Anh Thư	04/12/2010	Nữ	Kinh	
35	10A6	2554935530	025418	Jac Trần Quốc Tiến	26/10/2010	Nam	Chăm	
36	10A6	2554935550	025419	Thái Lê Nhật Tiến	19/05/2010	Nam	Kinh	
37	10A6	2554935570	025424	Trần Phạm Kim Tỏa	06/10/2010	Nữ	Kinh	
38	10A6	2554935590	025442	Lê Thảo Trang	21/02/2010	Nữ	Kinh	
39	10A6	2554935610	025458	Đào Quốc Tuấn	12/09/2010	Nam	Kinh	
40	10A6	2554935630	025459	Phạm Anh Tuấn	25/04/2010	Nam	Kinh	
41	10A6	2554935650	025462	Nguyễn Duy Tùng	23/09/2010	Nam	Kinh	
42	10A6	2554935670	025463	Phan Vũ Sơn Tùng	01/10/2010	Nam	Kinh	
43	10A6	2554935690	025481	Hà Diên Vỹ	18/12/2010	Nam	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A7	2554935710	025039	Lê Đoàn Gia Bảo	20/05/2010	Nam	Kinh	
2	10A7	2554935730	025043	Nguyễn Trọng Bảo	18/10/2010	Nam	Kinh	
3	10A7	2554935750	025053	Huỳnh Võ Biều	20/07/2010	Nam	Kinh	
4	10A7	2554935770	025099	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	29/08/2010	Nam	Kinh	
5	10A7	2554935790	025095	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/01/2010	Nữ	Kinh	
6	10A7	2554935810	025064	Nguyễn Linh Đan	27/04/2010	Nữ	Kinh	
7	10A7	2554935830	025118	Trần Khánh Hạ	10/12/2010	Nữ	Kinh	
8	10A7	2554935850	025130	Phạm Nguyễn Bảo Hân	18/01/2010	Nữ	Kinh	
9	10A7	2554935870	025129	Võ Huỳnh Bảo Hân	05/06/2010	Nữ	Kinh	
10	10A7	2554935890	025138	Đặng Phước Hậu	25/10/2010	Nam	Kinh	
11	10A7	2554935910	025140	Trần Thanh Hiền	09/01/2010	Nữ	Kinh	
12	10A7	2554935930	025155	Nguyễn Đặng Hoàng Huân	01/01/2010	Nam	Kinh	
13	10A7	2554935950	025164	Nguyễn Quốc Huy	01/06/2010	Nam	Kinh	
14	10A7	2554935970	025180	Nguyễn Minh Khang	07/06/2010	Nam	Kinh	
15	10A7	2554935990	025184	Nguyễn Đình Cao Khánh	09/06/2010	Nam	Kinh	
16	10A7	2554936010	025188	Trần Quốc Khánh	02/09/2010	Nam	Kinh	
17	10A7	2554936030	025200	Lê Hoàng Gia Kiệt	21/08/2010	Nam	Kinh	
18	10A7	2554936050	025210	Phạm Nguyễn Hoàng Lan	16/10/2010	Nữ	Mường	
19	10A7	2554936070	025214	Đồng Thị Phương Linh	25/03/2010	Nữ	Kinh	
20	10A7	2554936090	025219	Lê Nguyễn Ngọc Linh	31/08/2010	Nữ	Kinh	
21	10A7	2554936110	025223	Phạm Hoàng Nhật Linh	14/03/2010	Nữ	Kinh	
22	10A7	2554936130	025247	Hồ Trương Anh Minh	26/11/2010	Nam	Kinh	
23	10A7	2554936150	025250	Trần Công Minh	11/10/2010	Nam	Kinh	
24	10A7	2554936170	025267	Võ Hoàng Nam	17/11/2010	Nam	Kinh	
25	10A7	2554936190	025268	Võ Nguyễn Hoài Nam	30/04/2010	Nam	Kinh	
26	10A7	2554936210	025284	Phạm Bảo Ngọc	31/07/2010	Nữ	Kinh	
27	10A7	2554936230	025313	Trần Yên Nhi	02/11/2010	Nữ	Kinh	
28	10A7	2554936250	025323	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	19/04/2010	Nữ	Kinh	
29	10A7	2554936270	025362	Đinh Nguyễn Cẩm Quyên	13/02/2010	Nữ	Kinh	
30	10A7	2554936290	025367	Trần Đặng Ngọc Quyên	10/06/2010	Nữ	Kinh	
31	10A7	2554936310	025369	Lê Đặng Yên Quỳnh	03/05/2010	Nữ	Kinh	
32	10A7	2554936330	025389	Nguyễn Đan Thanh	05/08/2010	Nữ	Kinh	
33	10A7	2554936370	025387	Nguyễn Hồ Quốc Thắng	11/07/2010	Nam	Kinh	
34	10A7	2554936390	025386	Trần Ngọc Thắng	21/01/2010	Nam	Kinh	
35	10A7	2554936410	025393	Hoàng Lê Bảo Thi	11/10/2010	Nữ	Kinh	
36	10A7	2554936430	025398	Trần Duy Thịnh	17/12/2010	Nam	Kinh	
37	10A7	2554936450	025441	Lê Bảo Trang	26/09/2010	Nữ	Kinh	
38	10A7	2554936470	025431	Nguyễn Hoàng Minh Trâm	20/04/2010	Nữ	Kinh	
39	10A7	2554936490	025467	Nguyễn Hồ Bảo Uyên	12/08/2010	Nữ	Kinh	
40	10A7	2554936510	025477	Tạ Tuấn Vũ	16/01/2010	Nam	Kinh	
41	10A7	2554936530	025480	Trần Thảo Vy	23/03/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A8	2554936550	025004	Vương Hoàng An	10/02/2010	Nam	Kinh	
2	10A8	2554936570	025015	Nguyễn Cảnh Duy Anh	12/07/2010	Nam	Kinh	
3	10A8	2554936590	025016	Nguyễn Đức Anh	05/12/2010	Nam	Kinh	
4	10A8	2554936610	025019	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/07/2010	Nữ	Kinh	
5	10A8	2554936630	025028	Hồ Ngọc Ánh	28/01/2010	Nữ	Kinh	
6	10A8	2554936650	025036	Đặng Nguyễn Gia Bảo	12/09/2010	Nam	Kinh	
7	10A8	2554936670	025076	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	04/03/2010	Nữ	Kinh	
8	10A8	2554936690	025089	Lê Mạnh Dũng	17/07/2010	Nam	Kinh	
9	10A8	2554936710	025090	Ngô Đức Dũng	18/06/2010	Nam	Kinh	
10	10A8	2554936730	025103	Huỳnh Ngọc Duy	16/03/2010	Nam	Kinh	
11	10A8	2554936750	025100	Phan Võ Hữu Duy	17/07/2010	Nam	Kinh	
12	10A8	2554936770	025097	Nguyễn Thùy Dương	09/12/2010	Nữ	Kinh	
13	10A8	2554936790	025080	Nguyễn Bá Đông	10/11/2010	Nam	Kinh	
14	10A8	2554936810	025083	Nguyễn Văn Đức	14/07/2010	Nam	Kinh	
15	10A8	2554936830	025121	Đặng Lê Bảo Hân	25/10/2010	Nữ	Kinh	
16	10A8	2554936850	025122	Đỗ Ngọc Gia Hân	03/10/2010	Nữ	Kinh	
17	10A8	2554936870	025148	Lê Khánh Hoài	17/01/2010	Nam	Kinh	
18	10A8	2554936890	025175	Nguyễn Hoàng Khải	04/08/2010	Nam	Kinh	
19	10A8	2554936910	025177	Lê Hữu Khang	22/04/2010	Nam	Kinh	
20	10A8	2554936930	025203	Nguyễn Đức Anh Kiệt	14/10/2010	Nam	Kinh	
21	10A8	2554936950	025232	Huỳnh Trọng Luân	28/09/2010	Nam	Kinh	
22	10A8	2554936970	025264	Võ Hà Ty Na	04/02/2010	Nữ	Kinh	
23	10A8	2554936990	025305	Nguyễn Gia Nhi	25/04/2010	Nữ	Kinh	
24	10A8	2554937010	025337	Trần Quốc Phú	14/10/2010	Nam	Kinh	
25	10A8	2554937030	025347	Nguyễn Hoàng Tú Phương	22/11/2010	Nữ	Kinh	
26	10A8	2554937050	025363	Hàng Bảo Quyên	26/03/2010	Nữ	Kinh	
27	10A8	2554937070	025365	Phạm Lệ Quyên	22/05/2010	Nữ	Kinh	
28	10A8	2554937090	025407	Trịnh Minh Thư	15/10/2010	Nữ	Kinh	
29	10A8	2554937110	025425	Đặng Quang Toàn	11/06/2010	Nam	Kinh	
30	10A8	2554937130	025436	Lê Bảo Trân	26/12/2010	Nữ	Kinh	
31	10A8	2554937150	025437	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	10/02/2010	Nữ	Kinh	
32	10A8	2554937170	025440	Trần Ngọc Trân	21/06/2010	Nam	Kinh	
33	10A8	2554937190	025448	Nguyễn Thị Tú Trinh	03/01/2010	Nữ	Kinh	
34	10A8	2554937210	025451	Ngô Hoàng Mai Trúc	21/02/2010	Nữ	Kinh	
35	10A8	2554937230	025468	Phạm Công Nhã Uyên	18/11/2010	Nữ	Kinh	
36	10A8	2554937250	025470	Trịnh Thu Uyên	01/02/2010	Nữ	Kinh	
37	10A8	2554937270	025473	Phạm Thị Tường Vi	01/01/2010	Nữ	Kinh	
38	10A8	2554937290	025482	Nguyễn Tiến Vỹ	20/10/2010	Nam	Kinh	
39	10A8	2554937310	025484	Hồ Viết Xuân	09/02/2010	Nam	Kinh	
40	10A8	2554937330	025485	Lê Nguyễn Như Ý	13/07/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A9	2554937350	025012	Hoàng Quỳnh Anh	09/10/2010	Nữ	Kinh	
2	10A9	2554937370	025033	Hoàng Xuân Bách	30/11/2010	Nam	Kinh	
3	10A9	2554937390	025038	Huỳnh Bảo Bảo	19/09/2010	Nam	Kinh	
4	10A9	2554937410	025042	Nguyễn Phúc Gia Bảo	27/02/2010	Nam	Kinh	
5	10A9	2554937430	025046	Trần Thiên Bảo	30/08/2010	Nam	Kinh	
6	10A9	2554937450	025058	Trần Trịnh Minh Châu	03/03/2010	Nữ	Kinh	
7	10A9	2554937470	025061	Nguyễn Trần Bảo Chi	16/07/2010	Nữ	Kinh	
8	10A9	2554937490	025073	Phạm Phạm Thiên Di	13/06/2010	Nữ	Kinh	
9	10A9	2554937510	025065	Trần Đông Hải Đăng	30/04/2010	Nam	Kinh	
10	10A9	2554937530	025106	Trần Ti Fo	10/02/2010	Nam	Kinh	
11	10A9	2554937550	025131	Nguyễn Thủy Hằng	02/05/2010	Nữ	Kinh	
12	10A9	2554937570	025127	Phạm Nhật Gia Hân	17/08/2010	Nữ	Kinh	
13	10A9	2554937590	025143	Lê Đình Hiếu	03/06/2010	Nam	Kinh	
14	10A9	2554937610	025170	Nguyễn Khánh Huyền	11/03/2010	Nữ	Kinh	
15	10A9	2554937630	025172	Phùng Thị Thanh Huyền	06/10/2010	Nữ	Kinh	
16	10A9	2554937650	025230	Hà Phi Long	09/09/2010	Nam	Kinh	
17	10A9	2554937670	025256	Lưu Hà My	09/06/2010	Nữ	Kinh	
18	10A9	2554937690	025257	Nguyễn Ánh Kiều My	08/05/2010	Nữ	Kinh	
19	10A9	2554937710	025262	Nguyễn Lê Na	07/11/2010	Nữ	Kinh	
20	10A9	2554937730	025275	Trịnh Hoàng Ngân	02/10/2010	Nữ	Kinh	
21	10A9	2554937750	025276	Võ Bình Thiên Ngân	29/12/2010	Nữ	Kinh	
22	10A9	2554937770	025287	Đỗ Hoàng Ngọc	04/11/2010	Nữ	Kinh	
23	10A9	2554937790	025282	Nguyễn Thị Như Ngọc	14/07/2010	Nữ	Kinh	
24	10A9	2554937810	025283	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	28/07/2010	Nữ	Kinh	
25	10A9	2554937830	025286	Trịnh Hoàng Bảo Ngọc	23/08/2010	Nữ	Kinh	
26	10A9	2554937850	025314	Hoàng Thị Yến Nhi	05/11/2010	Nữ	Kinh	
27	10A9	2554937870	025306	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	15/03/2010	Nữ	Kinh	
28	10A9	2554937890	025320	Hồ Hà Quỳnh Như	11/06/2010	Nữ	Kinh	
29	10A9	2554937910	025333	Nguyễn Đức Phát	20/09/2010	Nam	Kinh	
30	10A9	2554937930	025344	La Tiểu Phương	21/10/2010	Nữ	Kinh	
31	10A9	2554937950	025357	Trần Đào Anh Quân	09/10/2010	Nam	Kinh	
32	10A9	2554937970	025371	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/12/2010	Nữ	Kinh	
33	10A9	2554937990	025376	Nguyễn Hải Sơn	14/02/2010	Nam	Kinh	
34	10A9	2554938010	025392	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/01/2010	Nữ	Kinh	
35	10A9	2554938030	025395	Nguyễn Xuân Thiện	03/07/2010	Nam	Kinh	
36	10A9	2554938050	025397	Phan Bảo Gia Thịnh	23/02/2010	Nam	Kinh	
37	10A9	2554938070	025404	Nguyễn Thị Minh Thư	13/02/2010	Nữ	Kinh	
38	10A9	2554938090	025412	Nguyễn Bảo Khánh Thy	01/01/2010	Nữ	Kinh	
39	10A9	2554938110	025446	Nguyễn Minh Triết	05/05/2010	Nữ	Kinh	
40	10A9	2554938130	025453	Võ Thị Thanh Trúc	02/08/2010	Nữ	Kinh	
41	10A9	2554938150	025489	Phan Thị Như Ý	03/07/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A10	2554938170	025011	Đỗ Hà Anh	31/07/2010	Nữ	Kinh	
2	10A10	2554938190	025021	Phạm Phú Vân Anh	03/05/2010	Nữ	Kinh	
3	10A10	2554938210	025025	Vũ Nguyễn Minh Anh	11/01/2010	Nữ	Kinh	
4	10A10	2554938230	025087	U Trần Thùy Dung	05/04/2010	Nữ	Xơ-đăng	
5	10A10	2554938250	025088	Đặng Quang Dũng	28/02/2010	Nam	Kinh	
6	10A10	2554938270	025094	Nguyễn Đỗ Hoàng Dương	22/01/2010	Nam	Kinh	
7	10A10	2554938290	025069	Nguyễn Minh Đạt	05/07/2010	Nam	Kinh	
8	10A10	2554938310	025115	Lê Ngọc Hà	26/01/2010	Nữ	Kinh	
9	10A10	2554938330	025132	Thân Thị Ánh Hằng	03/01/2010	Nữ	Ba-na	
10	10A10	2554938350	025126	Phạm Gia Hân	23/10/2010	Nữ	Kinh	
11	10A10	2554938370	025128	Trần Ngọc Bảo Hân	05/08/2010	Nữ	Kinh	
12	10A10	2554938390	025150	Đỗ Gia Hoàng	08/05/2010	Nam	Kinh	
13	10A10	2554938410	025182	Cao Quốc Khánh	02/09/2010	Nam	Kinh	
14	10A10	2554938430	025196	Phạm Trung Kiên	10/01/2010	Nam	Kinh	
15	10A10	2554938450	025197	Phạm Trung Kiên	06/03/2010	Nam	Kinh	
16	10A10	2554938470	025201	Lê Phú Kiệt	16/11/2010	Nam	Kinh	
17	10A10	2554938490	025212	Bùi Trinh Khánh Linh	09/12/2010	Nữ	Kinh	
18	10A10	2554938510	025266	Nguyễn Trần Bảo Nam	31/03/2010	Nam	Kinh	
19	10A10	2554938530	025269	Đặng Hằng Nga	24/06/2010	Nữ	Kinh	
20	10A10	2554938550	025271	Đặng Bảo Ngân	27/11/2010	Nữ	Kinh	
21	10A10	2554938570	025274	Tôn Nữ Khánh Ngân	20/09/2010	Nữ	Kinh	
22	10A10	2554938590	025292	Trần Nguyễn Khôi Nguyên	14/04/2010	Nam	Kinh	
23	10A10	2554938610	025299	Nguyễn Thiện Nhân	06/08/2010	Nam	Kinh	
24	10A10	2554938630	025307	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	08/04/2010	Nữ	Kinh	
25	10A10	2554938650	025318	Đào Lê An Nhiên	27/01/2010	Nữ	Kinh	
26	10A10	2554938670	025361	Đào Duy Quốc	04/09/2010	Nam	Kinh	
27	10A10	2554938690	025368	Cao Phạm Thanh Quỳnh	22/02/2010	Nữ	Kinh	
28	10A10	2554938710	025373	Nguyễn Ái Quỳnh	13/01/2010	Nữ	Kinh	
29	10A10	2554938730	025372	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	10/04/2010	Nữ	Kinh	
30	10A10	2554938750	025379	Nguyễn Trường Tài	17/02/2010	Nam	Kinh	
31	10A10	2554938770	025403	Nguyễn Kỳ Thư	20/11/2010	Nữ	Kinh	
32	10A10	2554938790	025408	Trần Thị Hoài Thương	27/07/2010	Nữ	Kinh	
33	10A10	2554938810	025411	Lê Trần Gia Thy	28/12/2010	Nữ	Kinh	
34	10A10	2554938830	025413	Nguyễn Hà Thy	23/12/2010	Nữ	Kinh	
35	10A10	2554938850	025423	Trần Gia Tịnh	08/11/2010	Nữ	Kinh	
36	10A10	2554938870	025443	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/03/2010	Nữ	Kinh	
37	10A10	2554938890	025439	Nguyễn Thanh Mộc Trân	17/10/2010	Nữ	Kinh	
38	10A10	2554938910	025445	Trần Minh Trí	28/08/2010	Nam	Kinh	
39	10A10	2554938930	025447	Ngô Hoàng Mai Trinh	01/11/2010	Nữ	Kinh	
40	10A10	2554938950	025464	Bùi Nguyễn Thục Uyên	04/09/2010	Nữ	Kinh	
41	10A10	2554938970	025479	Phạm Trần Thảo Vy	21/05/2010	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A11	2554938990	025014	Nguyễn Bùi Hoài Anh	14/01/2010	Nữ	Kinh	
2	10A11	2554939010	025008	Trương Thiên Ân	28/03/2010	Nam	Kinh	
3	10A11	2554939030	025050	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	27/10/2010	Nam	Kinh	
4	10A11	2554939050	025047	Vũ Gia Bảo	04/11/2010	Nam	Kinh	
5	10A11	2554939070	025034	Nguyễn Ngọc Hải Bằng	11/11/2010	Nữ	Kinh	
6	10A11	2554939090	025086	Trần Thùy Dung	11/02/2010	Nữ	Kinh	
7	10A11	2554939110	025092	Giáp Thị Thùy Dương	20/10/2010	Nữ	Kinh	
8	10A11	2554939890	025111	Đinh Hương Giang	16/08/2010	Nữ	Kinh	
9	10A11	2554939130	025136	Lê Nguyễn Minh Hạnh	01/01/2010	Nữ	Kinh	
10	10A11	2554939150	025209	Cao Nguyễn Thanh Lan	26/04/2010	Nữ	Kinh	
11	10A11	2554939170	025211	Tô Trần Pha Lê	05/06/2010	Nữ	Kinh	
12	10A11	2554939190	025213	Đào Thị Hà Linh	26/05/2010	Nữ	Kinh	
13	10A11	2554939210	025222	Nguyễn Tài Phương Linh	07/04/2010	Nữ	Kinh	
14	10A11	2554939230	025218	Trần Thị Thanh Linh	03/01/2010	Nữ	Kinh	
15	10A11	2554939250	025280	Lê Hoàng Hải Ngọc	16/05/2010	Nữ	Kinh	
16	10A11	2554939270	025288	Lê Khởi Nguyên	10/12/2010	Nam	Kinh	
17	10A11	2554939290	025289	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	20/12/2010	Nữ	Kinh	
18	10A11	2554939310	025315	Huỳnh Tâm Nhi	10/05/2010	Nữ	Kinh	
19	10A11	2554939330	025308	Nguyễn Nhã Quỳnh Nhi	08/05/2010	Nữ	Kinh	
20	10A11	2554939350	025309	Nguyễn Thanh Tường Nhi	23/11/2009	Nữ	Kinh	
21	10A11	2554939370	025329	Phạm Thị Hồng Nhung	04/02/2010	Nữ	Kinh	
22	10A11	2554939390	025326	Hoàng Bảo Như	23/12/2010	Nữ	Tày	
23	10A11	2554939410	025338	Huỳnh Lê Mỹ Phúc	14/11/2010	Nữ	Kinh	
24	10A11	2554939430	025343	Hoàng Mai Phương	12/11/2010	Nữ	Kinh	
25	10A11	2554939450	025351	Phan Hoàng Mỹ Phương	04/07/2010	Nữ	Kinh	
26	10A11	2554939470	025352	Trương Thị Thu Phương	21/03/2010	Nữ	Kinh	
27	10A11	2554939490	025366	Đào Nguyễn Bảo Quyên	24/11/2010	Nữ	Kinh	
28	10A11	2554939510	025378	Dương Bùi Tuấn Tài	07/08/2010	Nam	Kinh	
29	10A11	2554939530	025381	Nguyễn Nhật Tâm	20/09/2010	Nam	Kinh	
30	10A11	2554939550	025384	Đặng Hồng Thắm	25/10/2010	Nữ	Kinh	
31	10A11	2554939570	025399	Trần Thị Xuân Thu	10/08/2010	Nữ	Kinh	
32	10A11	2554939590	025410	Bùi Lê Anh Thy	05/02/2010	Nữ	Kinh	
33	10A11	2554939610	025415	Nguyễn Diệu Thy	30/05/2010	Nữ	Kinh	
34	10A11	2554939630	025426	Nguyễn Công Toàn	11/02/2010	Nam	Kinh	
35	10A11	2554939650	025432	Nguyễn Nhật Bảo Trâm	24/03/2010	Nữ	Kinh	
36	10A11	2554939670	025435	Hồ Huyền Trân	20/01/2010	Nữ	Kinh	
37	10A11	2554939690	025454	Bạch Hưng Trung	13/10/2010	Nam	Kinh	
38	10A11	2554939710	025469	Hoàng Thảo Uyên	11/01/2010	Nữ	Kinh	
39	10A11	2554939730	025472	Võ Hà Nghi Văn	12/11/2010	Nữ	Thái	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Lớp	Mã học sinh	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	Ghi chú
1	10A12	2554939750	025017	Nguyễn Hồ Minh Anh	05/10/2010	Nam	Kinh	
2	10A12	2554939770	025024	Võ Ngọc Thảo Anh	05/07/2010	Nữ	Kinh	
3	10A12	2554939790	025030	Lê Thị Nguyệt Ánh	10/11/2010	Nữ	Kinh	
4	10A12	2554939810	025007	Nguyễn Huỳnh Linh Ân	03/01/2010	Nữ	Kinh	
5	10A12	2554939830	025060	Trần Quế Chi	19/10/2010	Nữ	Kinh	
6	10A12	2554939850	025081	Y Du	14/07/2010	Nữ	Xơ-đăng	
7	10A12	2554939870	025077	Trần Thị Thanh Định	07/05/2010	Nữ	Kinh	
8	10A12	2554939910	025116	Nguyễn Thị Thu Hà	28/01/2010	Nữ	Kinh	
9	10A12	2554939930	025134	Y Hành	07/02/2010	Nữ	Xơ-đăng	
10	10A12	2554939950	025135	Bùi Nguyễn Ngọc Hạnh	06/09/2010	Nữ	Kinh	
11	10A12	2554939970	025124	Huỳnh Gia Hân	12/06/2010	Nữ	Kinh	
12	10A12	2554939990	025139	Phan Thanh Hiền	26/08/2010	Nữ	Kinh	
13	10A12	2554940010	025149	Lê Song Hoài	20/05/2010	Nữ	Kinh	
14	10A12	2554940030	025162	Lê Gia Huy	29/09/2010	Nam	Kinh	
15	10A12	2554940050	025171	Phạm Khánh Huyền	01/10/2010	Nữ	Kinh	
16	10A12	2554940070	025160	Y Hữu	29/03/2010	Nữ	Xơ-đăng	
17	10A12	2554940090	025192	Nguyễn Anh Khoa	20/09/2010	Nam	Kinh	
18	10A12	2554940110	025207	Y Mỹ Lam	23/05/2010	Nữ	Xơ-đăng	
19	10A12	2554940130	025215	Lê Ngọc Phương Linh	14/02/2010	Nữ	Kinh	
20	10A12	2554940150	025220	Lê Phương Linh	26/04/2010	Nữ	Kinh	
21	10A12	2554940170	025226	Lê Phong Linh	19/08/2010	Nam	Kinh	
22	10A12	2554940190	025236	Lê Ngọc Sao Mai	29/08/2010	Nữ	Kinh	
23	10A12	2554940210	025258	Nguyễn Cát Quỳnh My	19/02/2010	Nữ	Kinh	
24	10A12	2554940230	025260	Nguyễn Thị Trà My	13/06/2010	Nữ	Kinh	
25	10A12	2554940250	025270	Y Nga	20/01/2010	Nữ	Xơ-đăng	
26	10A12	2554940270	025277	Nguyễn Hạnh Nghi	03/09/2010	Nữ	Kinh	
27	10A12	2554940290	025291	Nguyễn Phúc Nguyên	27/11/2010	Nam	Kinh	
28	10A12	2554940310	025298	Nguyễn Cao Thiện Nhân	15/09/2010	Nam	Tày	
29	10A12	2554940330	025302	Đặng Dương Ý Nhi	18/07/2010	Nữ	Kinh	
30	10A12	2554940350	025324	Nguyễn Uyên Tâm Như	21/02/2010	Nữ	Kinh	
31	10A12	2554940370	025325	Nguyễn Tâm Như	23/04/2010	Nữ	Kinh	
32	10A12	2554940390	025339	Lê Thị Hồng Phúc	24/03/2010	Nữ	Kinh	
33	10A12	2554940410	025342	Chu Thị Minh Phương	09/10/2010	Nữ	Tày	
34	10A12	2554940430	025345	Lê Trần Nhật Phương	01/06/2010	Nam	Kinh	
35	10A12	2554940450	025409	Võ Thị Biên Thùy	30/01/2010	Nữ	Kinh	
36	10A12	2554940470	025456	Trịnh Quang Trường	01/10/2010	Nam	Kinh	
37	10A12	2554940490	025487	Nguyễn Thị Như Ý	19/07/2010	Nữ	Kinh	